

Số: 01/2021/NQ-HĐND

Tu Mơ Rông, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

Về bổ sung chỉ tiêu kế hoạch tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND, ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XIII, kỳ họp thứ 11 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG  
KHÓA XIII - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 56/2020/NQ-HĐND, ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 42/TTr-UBND, ngày 08/03/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội, Ban Pháp chế, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Bổ sung chỉ tiêu kế hoạch tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND, ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XIII, kỳ họp thứ 11 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 (có biểu chi tiết kèm theo)**

Bổ sung chỉ tiêu trồng rừng trên địa bàn huyện giao Ủy ban nhân dân huyện thực hiện là 1.100 ha.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Giao Ủy ban nhân dân huyện; đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể chính trị xã hội vận động quần chúng, đoàn viên và hội viên tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông Khoá XIII Kỳ họp Chuyên đề thông qua ngày 9 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 4 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại huyện;
- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- TT MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành có liên quan;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- TT HĐND các xã;
- UBND các xã;
- Lưu: VT-TH.

*Weme*



**CHỦ TỊCH**

*A Dân*

**BIỂU TỔNG HỢP GIAO CHỈ TIÊU TRỒNG PHÁT TRIỂN RỪNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông)

ĐVT: ha

STT	Xã	Diện tích đất trồng được quy hoạch lâm nghiệp	Năm 2021	Chỉ tiêu giao phát triển rừng giai đoạn 2021-2025								Ghi chú
				Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		
				Diện tích trồng mới	Tổng diện tích (lũy kế)	Diện tích trồng mới	Tổng diện tích (lũy kế)	Diện tích trồng mới	Tổng diện tích (lũy kế)	Diện tích trồng mới	Tổng diện tích (lũy kế)	
1	Đăk Hà	540,81	35	21	56	20	76	20	96	20	116	
2	Đăk Na	554,98	15	26	41	25	66	25	91	25	116	
3	Đăk Rơ Ông	537,6	55	14	69	14	83	14	97	13	110	
4	Đăk Sao	394,95	20	16	36	16	52	16	68	16	84	
5	Đăk Tờ Kan	326,95	55	24	79	29	108	30	138	32	170	
6	Măng Ri	84,84	15	3	18	-	18,00	-	18,00	0	18	
7	Ngok Lây	308,23	10	14	24	14	38	14	52	14	66	
8	Ngok Yêu	755,81	25	32	57	32	89	32	121	31	152	
9	Tê Xăng	308,07	20	12	32	12	44	11	55	11	66	
10	Tu Mơ Rông	683,49	15	30	45	30	75	30	105	30	135	
11	Văn Xuôi	314,96	35	8	43	8	51	8	59	8	67	
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.810,69</b>	<b>300</b>	<b>200</b>	<b>500</b>	<b>200</b>	<b>700</b>	<b>200</b>	<b>900</b>	<b>200</b>	<b>1.100</b>	